

Bản án số: 99 /2018/HS-PT

Ngày: 05-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 130/2018/TLPT-HS ngày 24/7/2018 đối với bị cáo Lê Hồng N và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Lê Hồng N, Trần Mạnh H và bị hại Giáp Thái H1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 01/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Các bị cáo:**

1. Lê Hồng N (tên gọi khác: Lê Đức N), sinh ngày 09/11/1998 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKKTT và nơi cư trú: Thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Hồng K và con bà Hoàng Thị B (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54 ngày 15/4/2016 của Công an huyện Lục Ngạn đã xử phạt Lê Đức N số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Ngày 15/4/2016 N đã chấp hành xong hình phạt; Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Mạnh H, sinh ngày 09/01/1999 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKKTT và nơi cư trú: Thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn H1 và con bà Trần Thị H3; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Mạnh H:** Bà Trần Thị H3; Trú tại: Thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Hồng N:** Ông Lê Hồng K; Trú tại:

Thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Hồng N: Ông Thân Văn Lợi và bà Thân Thị Thúy Vân - Đều là trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (đều có mặt).

* Bị hại: Anh Giáp Thái H1, sinh năm 1996 (Có mặt).

Trú tại: Phố K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị H3, sinh năm 1979 (Có mặt).

- Bà Vũ Thị Hộ4, sinh năm 1949 (Vắng mặt).

- Ông Trần Văn H5, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Bùi Thị T, sinh năm 1977 (Có mặt).

Trú tại: Phố K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra vụ án còn có một số người làm chứng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn cá nhân trước đó nên khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/9/2016, anh Giáp Thái H1, sinh năm 1996 trú tại Phố K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Trần Mạnh H, sinh ngày 09/01/1999 trú tại Thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang hẹn gặp nhau tại quán ăn của gia đình anh Nguyễn Đình H6, sinh năm 1985 ở Phố K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 23 giờ cùng ngày khi Nguyễn Mạnh H7 đang ngồi ở bàn uống nước cùng Trương Văn C, sinh năm 1996 trú ở cùng thôn tại quán của anh H6, thì Bùi Văn Q, sinh năm 2000 trú tại thôn K 2A, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang chở anh Giáp Thái H1 ngồi phía sau cầm theo một con dao phớ đi đến. Nhìn thấy H7, anh H1 cầm dao phớ chỉ vào mặt H7 dọa chém, thấy vậy C có dùng tay đỡ vào tay cầm dao của anh H1 và nói “có gì cứ từ từ nói chuyện”, anh H1 quay sang chỉ dao vào mặt C dọa chém C. Lúc này Lê Hồng N (tên gọi khác là Lê Đức N), sinh ngày 09/11/1998, trú tại Thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang là bạn của H7 đang ngồi ăn trong quán thấy vậy có đi đến chỗ tủ lạnh của quán ăn lấy 01 con dao nhọn có chiều dài khoảng 15cm, tra cán bằng kim loại dài khoảng một mét mà N nhìn thấy trước đó khi ngồi ăn ở quán. N cầm con dao nhọn có tra cán chạy ra chỗ anh H1 thì anh H1 cầm dao phớ bỏ chạy. N đuổi theo anh H1, H7 và C cũng đuổi theo phía sau. Khi anh H1 bỏ chạy ra đến khu vực biển quảng cáo của quán ăn giáp với Quốc lộ 31 thì bị vấp ngã, anh H1 nhôm dậy định chạy tiếp thì N chạy đến nơi dùng dao nhọn có tra cán chém một nhát trúng vào mu bàn tay phải của anh H1 khiến dao bị rơi văng ra cạnh đường cách vị trí anh H1 ngã khoảng 01 mét. Sau khi bị N chém anh H1 tiếp tục bỏ chạy ra Quốc Lộ 31 về hướng huyện Sơn Động. H7 nhặt con

dao phớ của anh H1 làm rơi cầm ở tay và cùng N tiếp tục đuổi theo anh H1, anh H1 chạy được khoảng 20 mét nữa thì tiếp tục bị ngã ở cạnh đường Quốc lộ 31 bên phải hướng thị trấn Chũ đi huyện Sơn Động. H7 đuổi kịp đến nơi thấy anh H1 đã bị ngã nên H7 vút con dao phớ ở gần đó rồi dùng chân đá vào mạn sườn và má phải của anh H1. N sau khi chạy đến nơi cũng vút con dao nhọn có tra cán ở gần đó và cùng vào dùng chân, tay đánh anh H1. Sau khi C chạy đến can ngăn thì anh H1 được anh Q và gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Lục Ngạn cấp cứu rồi được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang. Nhưng do thương tích nặng anh H1 tiếp tục được chuyển lên Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức - Hà Nội điều trị. Ngày 23/9/2016 anh H1 được chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị tiếp đến ngày 29/9/2016 được ra viện về nhà.

Ngày 18/9/2016 Trần Mạnh H và Lê Đức N đã đến Công an huyện Lục Ngạn đầu thú về hành vi đánh gây thương tích cho anh Giáp Thái H1.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 1208 ngày 15/10/2016 của Bệnh viện đa khoa khu vực Lục Ngạn xác định: Giáp Thái H1 vào viện hồi 23 giờ 30 phút ngày 15/9/2016, ra viện hồi 0 giờ 15 phút ngày 16/9/2016. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Lơ mơ, Glasgow 9 điểm, kích thích, vật vã. Đồng tử 2 bên 4mm, Pxed yếu Vùng thái dương đỉnh phải, mặt sưng nề biến dạng. Bàn tay phải có vết thương sát đốt bàn ngón, đứt gân, chảy máu nhiều. Gãy xương ngón V bàn tay phải. Tim, phổi: bình thường; HA: 120/80mmHg. Chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang.

Tại biên bản làm việc với Bệnh viện đa khoa khu vực Lục Ngạn ngày 30/6/2017 xác định: Bệnh nhân Giáp Thái H1 vào viện ngày 15/9/2016, ngoài các vết thương được ghi trong giấy chứng nhận thương tích thì không còn vết thương nào ở vùng lưng, bắp chân trái và đầu gối.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 31681 ngày 13/10/2016 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Giáp Thái H1 được chuyển đến từ Bệnh viện đa khoa huyện L, bệnh nhân vào viện hồi 01 giờ 10 phút ngày 16/9/2016, ra viện ngày 16/9/2016, tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Bệnh nhân hôn mê, Glasgow 11 điểm, kích thích nhiều.
- Sưng nề nhiều vùng mặt.
- 01 vết thương bàn tay phải: đứt gân rời đốt 1 ngón 5 bàn tay phải.
- 02 vết thương mu khớp bàn ngón 3, 4. Mỗi vết thương kích thước (3x1)cm, đứt gân duỗi ngón 3, 4.

XQ: Gãy đốt 1 ngón 4, 5 bàn tay phải.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 13/10/2016 của Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức - Hà Nội cấp xác định anh Giáp Thái H1 vào viện ngày 16/9/2016, ra viện ngày 23/9/2016, tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Tĩnh mạch 80L/ phút, Huyết áp: 110/70 mmHg. Đồng tử hai bên đều, phản xạ ánh sáng (+).
- Sây sát trán trái.

- Ngực chậu vững, bụng mềm.
- Sưng nề biến dạng hàm mắt. Scanner sọ não-hàm mắt: Hiện tại không thấy máu tụ nội sọ trên phim. Gãy xương hàm dưới hai bên.

- Vết thương mặt mu ngón III, IV, V tay phải đứt gân ruỗi ngón III, IV, V đã băng kín đầu, chi ấm. XQuang: Gãy đốt I ngón V tay phải.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 32705 ngày 13/10/2016 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Giáp Thái H1 được Bệnh viện Việt Đức chuyển về, vào viện hồi 15 giờ 20 phút ngày 23/9/2016, ra viện ngày 29/9/2016, tình trạng thương tích khi vào viện:

- Sưng nề vết mổ vùng niêm mạc góc hàm hai bên.
- Hai hàm được cố định bằng 04 nút neo chặn.
- Vết thương mu bàn tay phải tương ứng ngón V bàn tay phải, kích thước 2cm đã khâu, không chảy máu.

XQuang: Gãy thân đốt 1 ngón 5 bàn tay phải. Còn dụng cụ KHX hàm dưới.

Tại biên bản làm việc ngày 09/11/2017 với bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Thương tích bàn tay phải của anh Giáp Thái H1 là gãy đốt 1 ngón V bàn tay phải.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 27 ngày 14/11/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Giáp Thái H1 được chuyển đến từ Bệnh viện đa khoa huyện L, bệnh nhân vào viện hồi 01 giờ 10 phút ngày 16/9/2016, ra viện ngày 16/9/2016, tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Bệnh nhân hôn mê, Glasgow 11 điểm, kích thích nhiều.
- Sưng nề nhiều vùng mặt.
- 01 vết thương bàn tay phải: đứt gân rời đốt 1 ngón 5 bàn tay phải.
- 02 vết thương mu khớp bàn ngón 3, 4. Mỗi vết thương kích thước (3x1)cm, đứt gân duỗi ngón 3, 4.

XQ: Gãy đốt 1 ngón 5 bàn tay phải.

Ngày 01/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn có công văn số 1120 gửi Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức Hà Nội đề nghị xác định rõ ngoài các thương tích được ghi trong giấy chứng nhận thương tích do bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức cấp thì anh Giáp Thái H1 còn bị thương tích nào khác không. Anh H1 khi nhập viện có vết thương ở vùng lưng, bắp chân phải và sây sát da ở hai đầu gối hay không và quá trình điều trị Bệnh viện có điều trị các vết thương này cho anh H1 hay không. Ngày 09/11/2017 Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức Hà Nội có công văn số 1889 xác định: Giáp Thái H1 vào viện ngày 16/9/2016, tình trạng thương tích lúc vào viện: Người bệnh tỉnh, mạch 80L/ phút, Huyết áp: 110/70 mmHg. Đồng tử hai bên đều, phản xạ ánh sáng (+); Sây sát trán trái; Sưng nề biến dạng hàm mắt; Scanner sọ não - hàm mắt: Hiện tại không thấy máu tụ nội sọ trên phim. Gãy xương hàm hai bên; Vết thương mặt mu ngón III, IV, V tay phải đứt gân ruỗi ngón III, IV, V đã băng kín đầu, chi ấm. XQuang: Gãy đốt I ngón V tay phải. Ngực

chậu Vững, bụng mềm. Khi bệnh nhân Giáp Thái H1 vào cấp cứu các bác sỹ tập chung xử lý các tổn thương nặng của người bệnh, tuy nhiên các vết thương nhỏ hoặc sâu sát và bầm tím không được ghi nhận tại hồ sơ Bệnh án.

Ngày 23/3/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của Giáp Thái H1. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 7680/17/TgT ngày 24/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sở y tế Bắc Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Thương tích chạm thương vùng trán trái không còn dấu vết: 0%
 - Thương tích chạm thương vùng thái dương đỉnh phải không còn dấu vết: 0%.
 - Thương tích chạm thương vùng hàm mặt không còn dấu vết + XQuang: Gãy xương hàm dưới vùng góc hàm ngành lên hai bên, đã kết xương bằng nẹp vít, hiện có vị trí giải phẫu bình thường: 10%.
 - Thương tích vết sẹo mu khớp bàn ngón 3 tay phải + Khám thần kinh vận động: Hạn chế vận động bàn tay phải mức độ ít: 02%.
 - Thương tích vết sẹo vùng mu khớp bàn ngón 4 tay phải + Khám thần kinh vận động: Hạn chế vận động bàn tay phải mức độ ít: 02%.
 - Thương tích vết sẹo vùng mu khớp bàn ngón 5 tay phải + 02 vết mổ + XQuang gãy đốt 1 ngón 5 bàn tay phải đã kết xương bằng nẹp vít, trục thẳng: 03%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT - BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 16%.

3. Kết luận khác:
 - Cơ chế hình thành thương tích:
 - + Các thương tích vết sẹo vùng mu khớp bàn ngón 3 tay phải, vết sẹo vùng mu khớp bàn ngón 4 tay phải và vết sẹo mu khớp bàn ngón 5 tay phải do vật sắc gây nên. Không xác định được chiều hướng gây thương tích.
 - + Các thương tích chạm thương vùng thái dương đỉnh phải không còn dấu vết và chạm thương vùng hàm mặt không còn dấu vết do vật tày gây nên. Không xác định được chiều hướng gây thương tích.
 - Các thương tích không ảnh hưởng tới thẩm mỹ.
 - Trong pháp y không sử dụng thuật ngữ “cố tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm do tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định.

Ngày 04/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định trưng cầu giám định lại đối với thương tích của Giáp Thái H1 tại Viện pháp y Quốc Gia. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 115/17/TgT ngày 07/8/2017 của Viện pháp y Quốc Gia kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy ngành lên xương hàm dưới hai bên. Can liền tốt, khớp cắn đúng: 10%.
- Sẹo mu bàn tay vị trí khớp bàn ngón III, IV tay phải, vận động khớp bàn ngón III, IV bình thường: 03%.

- Sẹo ngón V bàn tay phải: 02%.

- Gãy đốt 1 ngón V bàn tay phải còn dụng cụ kết hợp xương: 03%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17%. Theo nguyên tắc cộng lùi.

- Cơ chế:

- + Thương tích vùng mu ngón tay phải do vật sắc gây nên.

- + Thương tích vùng cằm do gãy xương hàm do vật tày gây nên.

- Trong pháp y không sử dụng thuật ngữ “cổ tật” tỷ lệ tổn thương được xác định tại thời điểm giám định.

- Thương tích tại lưng và bắp chân trái không ghi nhận trong hồ sơ bệnh án nên không có cơ sở để giám định.

Ngày 30/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành thực nghiệm điều tra theo lời khai của Giáp Thái H1; Trần Mạnh H; Lê Đức N; Nguyễn Tiến C1 và Trương Văn C. Ngày 14/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung về cơ chế chiều hướng gây nên các thương tích của Giáp Thái H1 và theo các tình huống thực nghiệm điều tra thì tình huống nào phù hợp với thương tích của Giáp Thái H1. Tại bản Kết luận giám định pháp y bổ sung số 7805/17/TgT ngày 28/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sở y tế Bắc Giang kết luận:

1. Cơ chế, chiều hướng các thương tích:

- + Các thương tích vết sẹo vùng mu khớp bàn ngón 3 tay phải, vết sẹo vùng mu khớp bàn ngón 4 tay phải và vết sẹo mu khớp bàn ngón 5 tay phải do vật sắc gây nên. Chiều hướng gây thương tích từ trên xuống dưới, từ sau ra trước.

- + Các thương tích chàm thương vùng thái dương đỉnh phải không còn dấu vết và chàm thương vùng hàm mặt không còn dấu vết do vật tày gây nên. Không xác định được chiều hướng gây thương tích.

2. Theo tình huống thực nghiệm điều tra thì các thương tích của Giáp Thái H1 phù hợp với trường hợp thực nghiệm theo lời khai của Trần Mạnh H, Lê Đức N, Nguyễn Tiến C1. Các thương tích ở bàn tay phải của H1 không phù hợp với trường hợp thực nghiệm điều tra theo lời khai của Trương Văn C.

3. Theo tình huống thực nghiệm điều tra của Trần Mạnh H, Lê Đức N, Nguyễn Tiến C1 gây được thương tích cho anh H1 vùng thái dương đỉnh phải, vùng hàm mặt, mu tay phải. Tình huống thực nghiệm của Trương Văn C không gây được các thương tích ở bàn tay phải của H1.

Ngày 28/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Giáp Thái H1 nhưng H1 có đơn từ chối giám định tâm thần.

Quá trình điều tra Giáp Thái H1 khai khi H1 bỏ chạy thì bị khoảng 10 người đuổi theo đánh, có ai đó dí vật gì vào lưng, H1 nghe tách một cái như bị dùi cui điện dí vào và ngoài các vết thương đã được giám định thương tích H1 còn bị một vết thương ở lưng, ở bắp chân trái và ở hai đầu gối (H1 có giao nộp ảnh chụp các vết thương này khi nằm điều trị tại Bệnh viện Việt Đức). Tuy nhiên quá trình điều tra xác định ngoài các vết thương có trong giấy chứng nhận thương tích tại Bệnh viện đa khoa khu vực L; Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang và Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức thì không có căn cứ xác định H1 bị đánh gây thương tích ở lưng, ở bắp chân trái và ở hai đầu gối. Các thương tích của H1 ngoài Lê Hồng N dùng dao nhọn có tra cán chém và cùng Trần Mạnh H dùng chân, tay không đánh gây nên thì không còn ai dùng hung khí gì khác gây nên.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn có thu giữ của Giáp Thái H1 05 chiếc phim chụp X - Quang của Giáp Thái H1. Ngày 10/8/2017 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho H1 05 chiếc phim chụp nêu trên.

Đối với con dao phớt của Giáp Thái H1 đã cầm đến quán anh H2 sau đó trong quá trình bỏ chạy H1 làm rơi dao Trần Mạnh H đã nhặt cầm đuổi theo H1 và vút ở cạnh đường Quốc Lộ 31 và 01 con dao nhọn có tra cán là hung khí Lê Hồng N dùng chém gây thương tích cho H1, sau khi chém H1 xong N cũng vút ở cạnh đường Quốc Lộ 31, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên không tiến hành thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 103/KSĐT ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố các bị cáo Trần Mạnh H và Lê Hồng N (tức Lê Đức N) về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 (thuộc các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HSST ngày 01/6/2018 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; khoản 3 Điều 7; Điều 17; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hồng N (tên gọi khác: Lê Đức N) và bị cáo Trần Mạnh H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Hồng N (tên gọi khác: Lê Đức N) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Lê Hồng N (tên gọi khác: Lê Đức N) và ông Lê Hồng K là người đại diện hợp pháp phải bồi thường cho anh Giáp Thái H1 47.000.000 đồng, xác định Lê Hồng N đã nộp 3.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo Biên lai thu số AA/2015/0001924 ngày 31/01/2018 để bồi thường cho người bị hại. Phải bồi thường tiếp cho anh Giáp Thái H1 44.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Mạnh H và bà Trần Thị H3 là người đại diện hợp pháp phải bồi thường cho anh Giáp Thái H1 47.000.000 đồng, xác nhận Trần Mạnh H đã bồi thường được 30.000.000 đồng. Còn phải bồi thường tiếp 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 11/6/2018 bị cáo Lê Hồng N kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin được hưởng án treo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/6/2018 bị cáo Trần Mạnh H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 13/6/2018 bị hại Giáp Thái H1 kháng cáo với nội dung đề nghị tăng hình phạt, xử phạt tù giam đối với bị cáo N, H7 và xem xét lại mức bồi thường thiệt hại đối với anh.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Lê Hồng N thay đổi yêu cầu kháng cáo, bị cáo không xin hưởng án treo nữa mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho bị hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ đã chết từ khi bị cáo còn nhỏ, bỏ đi lấy vợ và đi làm xa, bị cáo sống với bà ngoại đã già yếu và là lao động chính trong gia đình.

Bị cáo Trần Mạnh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người bị hại, bị cáo nộp thêm biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại anh Giáp Thái H1 giữ nguyên kháng cáo, đề nghị tăng hình phạt, phạt tù giam đối với bị cáo H7, N và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại mức bồi thường thiệt hại đối với anh nếu chưa hợp lý thì sửa lại, còn nếu đã hợp lý rồi thì thôi.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hồng N và bị hại Giáp Thái H1, giữ nguyên án sơ thẩm.

Áp dụng b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Mạnh H, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Không có căn cứ để buộc các bị cáo phải bồi thường thêm cho người bị hại, cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ nên cần giữ nguyên. Án phí: Miễn án phí cho bị cáo N, bị cáo H7 được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hồng N phát biểu lời bào chữa: Bị cáo N phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho người bị hại, mẹ bị cáo chết khi bị cáo còn nhỏ, bị cáo sống với bà ngoại, bị hại cũng có một phần lỗi. Nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Giáp Thái H1.

Bị cáo Lê Hồng N đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm, không tranh luận gì.

Bị cáo Trần Mạnh H không tranh luận gì.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo H7 không tranh luận.

Đôi đáp của Kiểm sát viên với người bào chữa: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, nguyên nhân, nhân thân, vai trò của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đã xét xử mức hình phạt thấp nhất dưới khung hình phạt, đã áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội. Do vậy không có căn cứ chấp nhận giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của người bào chữa.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo Lê Hồng N nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Mạnh H nói lời sau cùng: Xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo, bị hại đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét

xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo, bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Do xuất phát từ việc mâu thuẫn cá nhân giữa Giáp Thái H1 và Trần Mạnh H nên khoảng 23 giờ ngày 15/9/2016 tại quán ăn của anh Nguyễn Đình H6 ở Phố K, xã H, huyện L, Lê Hồng N đã có hành vi dùng 01 dao nhọn dài khoảng 15cm, có tra cán bằng kim loại dài khoảng 01m là hung khí nguy hiểm chém 01 nhát vào mu bàn tay phải của anh H1. Sau đó H7 có hành vi dùng chân đá vào mặt anh H1. Hậu quả anh Giáp Thái H1 bị tổn hại 17% sức khỏe.

Như vậy hành vi của Lê Hồng N, Trần Mạnh H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, do mặc dù các bị cáo bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng đến ngày xét xử vụ án thì Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành. Quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về áp dụng pháp luật theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội thì đối với vụ án này cần áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Hồng N, Trần Mạnh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo H7 và anh Giáp Thái H1 mà sau đó dẫn tới việc bị cáo N dùng dao chém vào mu bàn tay phải của anh H1, sau đó N và H7 có hành vi dùng chân, tay đánh anh H1. Hậu quả anh H1 bị tổn hại 17% sức khỏe, do vậy cần phải xử lý bằng một mức án tương xứng để giáo dục riêng với chính các bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hồng N, xin hưởng án treo của bị cáo Trần Mạnh H thấy:

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm mặc dù các bị cáo vẫn quanh co khai báo không trung thực, có biểu hiện gỡ tội cho nhau, nhưng xét thấy bị cáo Lê Hồng N và Trần Mạnh H đều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Việc bị cáo Trần Mạnh H cho rằng không phạm tội “Cố ý gây thương tích” là do nhận thức pháp luật hạn chế của bị cáo, khi được giải thích bị cáo đã nhận ra được sai phạm của mình và tỏ ra ăn

năn hối lỗi. Bị cáo Lê Hồng N cũng xin được hưởng mức án nhẹ nhất. Xét thấy các bị cáo đã ý thức được hành vi trái pháp luật do mình gây ra và ăn năn hối cải do vậy cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phạm tội bị cáo Trần Mạnh H đã tự nguyện khắc phục hậu quả đối với người bị hại 30.000.000 đồng, bị cáo Lê Hồng N đã tự nguyện nộp vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phạm tội các bị cáo Lê Hồng N, Trần Mạnh H7 đều ra đầu thú, nguyên nhân xảy ra sự việc có lỗi của người bị hại là anh Giáp Thái H1 (có hành vi cư xử không đúng mực khi dùng dao chỉ vào mặt bị cáo H7 dọa chém). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo Lê Hồng N không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, cấp sơ thẩm đã xét xử mức hình phạt đối với bị cáo là đã có phần xem xét giảm nhẹ, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Trần Mạnh H: Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo phạm tội cũng do một phần lỗi của người bị hại. Trong cấp phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp 01 triệu đồng tiền án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử thấy bị cáo Trần Mạnh H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị Quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo, do vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị Trần Mạnh H, cho bị cáo được hưởng án treo theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Xét nội dung kháng cáo tăng nặng hình phạt và tăng mức bồi thường của bị hại Giáp Thái H1 thấy:

Về nội dung đề nghị tăng nặng hình phạt với bị cáo: Án sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo, căn cứ vào nguyên nhân sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại để xử phạt bị cáo N 01 năm 06 tháng tù và bị cáo H7 01 năm 03 tháng tù là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm anh H1 không có tình tiết nào mới để đề nghị tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo nên không có căn

cứ chấp nhận kháng cáo của anh H1 về việc đề nghị tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo.

Về nội dung đề nghị tăng mức bồi thường: Án sơ thẩm đã căn cứ vào chi phí thực tế để chữa trị của anh H1, chi phí cho người nuôi dưỡng, tiền thuê xe đi bệnh viện, các khoản tiền bồi thường về tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe... để buộc bị cáo Lê Hồng N và người đại diện hợp pháp là ông Lê Hồng K phải bồi thường cho anh Giáp Thái H1 số tiền 47.000.000 đồng; Bị cáo Trần Mạnh H và bà Trần Thị H2 là người đại diện hợp pháp phải bồi thường cho anh Giáp Thái H1 47.000.000 đồng là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm anh H1 cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường của anh H1.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bị cáo Lê Hồng N thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12, bị cáo Trần Mạnh H được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm h, khoản 2, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hồng N, bị hại Giáp Thái H1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Hồng N (tên gọi khác: Lê Đức N), Trần Mạnh H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; khoản 3 Điều 7; Điều 17; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hồng N (tên gọi khác: Lê Đức N) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

[2]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Mạnh H. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; khoản 3 Điều 7; Điều 17; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 48; Điều 54; Điều 58; Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Mạnh H cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Lê Hồng N (tên gọi khác: Lê Đức N) và ông Lê Hồng K là người đại diện hợp pháp phải bồi thường cho anh Giáp Thái H1 47.000.000 đồng, xác định Lê Hồng N đã nộp 3.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo Biên lai thu số AA/2015/0001924 ngày 31/01/2018 để bồi thường cho người bị hại. Phải bồi thường tiếp cho anh Giáp Thái H1 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng). Buộc bị cáo Trần Mạnh H và bà Trần Thị H3 là người đại diện hợp pháp phải bồi thường cho anh Giáp Thái H1 47.000.000 đồng, xác nhận Trần Mạnh H đã bồi thường được 30.000.000 đồng. Còn phải bồi thường tiếp 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; Nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Xác nhận bị cáo Trần Mạnh H đã nộp 1.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo Biên lai thu tiền số AA/2015/0001896 ngày 04/9/2018.

[4]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm h khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lê Hồng N. Bị cáo Trần Mạnh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKS, Tòa án, Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo, Bị hại.
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bạch Đăng Thi